

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, kinh tế vĩ mô có mức tăng trưởng cao, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tăng trưởng 8,85%. Tuy nhiên, lĩnh vực cơ khí lại có hiệu quả sản xuất thấp, trình độ thiết kế, chế tạo chưa đủ chủ động để sản xuất được những sản phẩm có giá trị và hàm lượng công nghệ cao.

Bên cạnh những yếu tố khách quan như hạn chế nói chung của lĩnh vực sản xuất cơ khí (như đã nêu trên), sự ra đời của rất nhiều các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ; thì những yếu tố chủ quan của doanh nghiệp như mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, năng lực máy móc thiết bị - nhân lực, sự thay đổi trong cơ cấu bộ máy lãnh đạo đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 vừa qua của Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	75,00	69,18	92,24	
1.1	Giá trị sản xuất cơ khí	Tỷ đồng	60,00	52,78	87,97	
1.2	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2,50	2,60	104,00	
1.3	Giá trị kinh doanh dịch vụ khác	Tỷ đồng	12,50	13,76	110,07	
II	Kế hoạch tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	68,00	64,15	94,34	
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,00	5,31	88,50	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,80	2,44	135,78	
III	Laô động, tiền lương					
1	Laô động bình quân (Người)	Người	120	110	91,67	
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,10	7,800	109,86	
IV	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1,20	0,06	5,00	

* Các bộ phận, đơn vị trong công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu:

- Xí nghiệp Chế tạo thiết bị cơ khí và Môi trường: Doanh thu 11,40 tỷ/8,0 tỷ kế hoạch đạt 143%.

- Xí nghiệp Xây lắp và Kết cấu thép: Doanh thu 12,07 tỷ/12,0 tỷ kế hoạch đạt 101%.



- Xí nghiệp Cơ khí xây dựng Gia Lâm: Doanh thu 10,02 tỷ/10,0 tỷ kế hoạch đạt 100,2%;

- Xí nghiệp Đúc: Doanh thu 12,00 tỷ/12,0 tỷ kế hoạch đạt 100%.

* Các bộ phận, đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu:

- Khối phòng ban công ty: Doanh thu 14,63 tỷ /19,0 tỷ kế hoạch đạt 77%;

- Đội Xây lắp số 5: Doanh thu 1,2 tỷ/2,0 tỷ kế hoạch đạt 60%;

- Xí nghiệp Cơ khí và xây lắp: Doanh thu 2,83 tỷ /5,0 tỷ kế hoạch đạt 57%.

2. Đánh giá phân tích chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh

2.1. Giá trị sản xuất kinh doanh toàn công ty:

a. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Đạt 52,78 tỷ/60 tỷ tương ứng 87,97% kế hoạch.

Đây là lĩnh vực chủ yếu của Công ty (Chiếm 52,78 tỷ/69,14 tỷ \approx 76,34% doanh thu). Tuy nhiên, trong năm vừa qua công tác tìm kiếm việc làm và định hướng phát triển của Công ty còn hạn chế; năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu và chào giá của Công ty còn thấp là những nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu doanh thu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp đạt tỷ lệ hoàn thành thấp.

Các công trình tiêu biểu trong năm 2018 trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp gồm: Chế tạo giá đỡ ống lamen và cầu thang (Viwaseen); chế tạo các thiết bị cho công ty Vinabima, doanh nghiệp Mạnh Cường; chế tạo tấm tăng cứng bề mặt con lăn máy nghiền (Hoa Long); chế tạo phôi đúc (Phúc Sơn); chế tạo tấm nghiền bề mặt (Hoa Long); thi công chế tạo và lắp đặt hệ thống xử lý nước công ty Setfil, công ty Phan Anh, Owater, công nghệ Systems; chế tạo khuôn ống cống cho KCK, Avia, VLXD Hải Phòng,...

b. Lĩnh vực xây lắp: Đạt 2,6 tỷ/2,5 tỷ tương ứng 104% kế hoạch năm.

Chỉ tiêu này, tuy có hoàn thành vượt mức nhưng chỉ là thực hiện các hợp đồng năm 2017 chuyển tiếp sang. Hợp đồng về xây lắp trong năm 2018 có giá trị nhỏ và hiện nay đang thiếu việc làm.

Các công trình tiêu biểu trong năm 2018 trong lĩnh vực xây lắp gồm: Lan can, lô gia (Delta); Lòng điều hòa (F.D.C);

c. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho bãi nhà xưởng và các dịch vụ khác: Đạt 13,76 tỷ/ 11,5 tỷ tương ứng 119,6%, trong đó:

+ Giá trị cho thuê nhà xưởng kho bãi là : 11,704 tỷ đồng

+ Giá trị từ cho thuê, khai thác thiết bị : 0,567 tỷ đồng.

+ Giá trị từ khoản thu hộ (không tạo ra lợi nhuận) : 1,487 tỷ đồng.

(Các khoản thu - chi hộ tiền điện, tiền nước).

2.2. Doanh thu:

Doanh thu toàn công ty đạt 64,15 tỷ tương ứng hoàn thành 94,34% kế hoạch. Mặc dù, một số đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhưng giá trị vượt không cao nên không thể bù lại cho những đơn vị không đạt kế hoạch dẫn đến chỉ tiêu doanh thu toàn công ty trong năm 2018 không đạt được kế hoạch đề ra.

2.3. Nghĩa vụ nộp ngân sách:

Năm 2018, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền thuế 5,31 tỷ đồng đạt 88,50% so với kế hoạch đặt ra. Tuy không đạt theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm nhưng về cơ bản, Công ty đã thực hiện nộp hết phần thuế phát sinh trong kỳ.

2.4. Lợi nhuận:

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 đạt 2,444 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 135,78% so với kế hoạch đề ra.

Mặc dù, tổng doanh thu không hoàn thành nhưng do lợi nhuận từ các nguồn thu kinh doanh dịch vụ tăng hơn năm trước nên đã đảm bảo cho việc hoàn thành chỉ tiêu này.

2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư, sửa chữa nâng cấp:

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện đầu tư mà chỉ sửa chữa, cải tạo công Công ty tại 84 Phú Viên, sửa chữa các nhà xưởng, thiết bị nhằm phục vụ tốt công tác cho thuê và sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân không thực hiện được các hạng mục đầu tư như kế hoạch đề ra (Hệ thống PCCC, xây dựng thêm nhà xưởng cho thuê ...) chủ yếu do chưa huy động được nguồn vốn và một số hạng mục chưa đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

2.6. Công tác tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2018, mặc dù có đủ việc làm tại các đơn vị nhưng chưa có nguồn việc cụ thể, rõ ràng và ổn định cho năm tiếp theo. Công tác tìm kiếm việc làm còn bị động. Việc tiếp thị, đấu thầu của khối phòng ban công ty chưa đạt được kết quả mong muốn.

2.7. Công tác tài chính:

- Năm 2018 đã không còn tình trạng Công ty nợ các đơn vị, qua đó tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động được tốt hơn. Đồng thời, Công ty cũng đã hỗ trợ cho các đơn vị nhanh gọn các thủ tục nội bộ để giải ngân cho các hợp đồng mua bán vật tư phục vụ sản xuất.

- Bên cạnh những mặt tích cực trên, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong công tác huy động nguồn vốn, mở hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty không có tài sản có giá trị để thế chấp và thuộc nhóm doanh nghiệp nợ xấu với ngân hàng.

- Việc mở Thư bảo lãnh còn rất khó khăn dẫn đến khó cho việc tìm kiếm khách hàng mới. Vì hiện nay đa phần các dự án lớn, chủ đầu tư đều yêu cầu có Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh bảo hành.

- Tình hình thanh toán các công trình: Với sự nỗ lực, tích cực của toàn công ty, công tác thanh toán, quyết toán các công trình mới đều đã thực hiện tốt. Tuy nhiên, còn nhiều công nợ cũ từ lâu năm công ty vẫn chưa có giải pháp để thu nợ.

2.8. Công tác việc làm, đời sống người lao động, an toàn lao động:

- Lao động các năm gần đây nói chung và năm 2018 nói riêng đang có xu hướng giảm so với các năm trước.

- Thu nhập bình quân năm 2018 thực hiện tăng cao hơn kế hoạch (đạt 109,9% kế hoạch), nguyên nhân: Do nhà nước điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng, do nhu cầu phục vụ tiến độ sản xuất nên người lao động làm tăng ca.

- Bảo hiểm cho người lao động: Mặc dù tài chính công ty còn rất khó khăn do sức ép của việc trả nợ thuế nhưng công ty vẫn thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Cụ thể đến nay công ty không nợ bảo hiểm.

- Công tác an toàn lao động, an toàn điện, phòng chống cháy nổ vệ sinh công nghiệp được chú trọng. Trong năm không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra tại các đơn vị xí nghiệp. Tuy nhiên, việc sắp xếp thiết bị, vật tư tại các đơn vị sản xuất còn chưa gọn gàng, một số thiết bị, dây điện còn có nguy cơ gây mất an toàn cần phải sắp xếp và thay thế.

3. Một số tồn tại và hạn chế

- Công ty vẫn bị cưỡng chế thuế bằng cách xuất hóa đơn có điều kiện của cơ quan thuế.
- Chưa có giải pháp để giải quyết khoản nợ Ngân hàng đầu tư & phát triển Việt Nam.
- Chưa đề ra được giải pháp giải quyết các công nợ nội bộ.



- Chưa xử lý dứt điểm được các đơn vị thuê xưởng tồn đọng nợ.
- Chưa có giải pháp tháo gỡ khó khăn mang tính chiến lược.
- Chưa có tính chủ động về việc làm của toàn Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

Căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, đó là:

- Tình hình chung của xã hội, các khó khăn, các lợi thế có sẵn của công ty;
 - Các kết quả đạt được của năm 2018;
 - Các hợp đồng đã ký kết, khả năng tìm kiếm việc làm của công ty và các đơn vị trong năm 2019;
 - Thực tế tình hình máy móc thiết bị, nhà xưởng cho thuê, lao động, tài chính và sự nỗ lực của ban điều hành công ty;
 - Căn cứ cuộc họp giao ban sản xuất (ngày 19/12/2018) bàn về kế hoạch năm 2019;
- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đặt ra như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	Tỷ lệ % KH2019/ TH2018
1	Giá trị SXKD	Tỷ đ	69,14	73,00	105,58
	Trong đó:				
1.1	Giá trị Xây lắp	Tỷ đ	2,60	2,50	96,15
1.2	Giá trị SXCN	Tỷ đ	52,78	58,90	111,60
1.3	Giá trị KDDV khác	Tỷ đ	13,76	11,60	84,30
2	Doanh thu	Tỷ đ	64,15	68,00	106,00
3	Nộp ngân sách (bao gồm cả thuế phát sinh trong năm và trả nợ cũ)	Tỷ đ	5,31	6,00	112,99
4	Lợi nhuận	Tỷ đ	2,44	1,80	73,65
5	Lao động tiền lương:				
5.1	Lao động bình quân	Người	110	120	109,09
5.2	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đ	7,80	7,80	100,00
6	Đầu tư phát triển	Tr. đ	0,06	1,20	2000,0

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019

Trước thực trạng của công ty hiện nay: Nhiều khoản nợ lớn trước mắt cần phải trả như Nợ thuế 31,64 tỷ (cả gốc và phạt chậm nộp), nợ cũ ngân hàng Đầu tư rất lớn là 20,867 tỷ, nợ cũ Tổng Công ty là 13,298 tỷ; Thiếu vốn hoạt động; Hóa đơn phát hành có điều kiện do bị cưỡng chế thuế; Ngân hàng thắt chặt việc phát hành thư bảo lãnh; Năng lực cạnh tranh của công ty còn yếu. Vì vậy, để hoàn thành kế hoạch năm 2019 cần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Tất cả khối phòng ban công ty, các xí nghiệp tích cực phối kết hợp tìm kiếm việc làm để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2019. Các công việc tìm kiếm phải phù hợp với khả năng và năng lực của công ty để hạn chế rủi ro.

- Xây dựng lại hồ sơ năng lực, Catalogue của Công ty để thuận lợi cho công tác giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm việc làm.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, quảng bá thương hiệu doanh nghiệp.

2.2. Công tác cơ cấu tổ chức:

- Các phòng ban Công ty, các đơn vị phải có sự đoàn kết, tương hỗ, hợp tác lẫn nhau để phát huy hết sức mạnh về thiết bị, công nghệ và lao động nhằm nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- Khối phòng ban Công ty: Xây dựng các phòng ban phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Thực hiện tuyển dụng các cán bộ có chuyên môn phục vụ công tác chào giá, đấu thầu, tìm kiếm việc làm, phụ trách sản xuất. Quan tâm tốt đến người lao động, có chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để người lao động yên tâm công tác.

- Các đơn vị: Cần xác định ngay từ đầu năm phải hoàn thành kế hoạch của đơn vị. Thực hiện tốt các chế độ và quyền lợi cho người lao động. Tiến hành tuyển dụng những cán bộ, công nhân có chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

- Rà soát và bổ sung các biểu mẫu nội bộ sao cho phù hợp với tình hình thực tế, tinh giản nhưng phải đủ, phải đáp ứng được công tác quản lý của công ty và quy định của pháp luật.

2.3. Công tác tài chính:

- Luôn phải thực hành công tác tiết kiệm nhằm giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết.

- Đối với các xí nghiệp và đội sản xuất: Công ty sẽ hỗ trợ tối đa về tài chính để các xí nghiệp và Đội sản xuất có nguồn tài chính hoạt động trên cơ sở cân bằng tài chính đảm bảo đủ nguồn để nộp ngân sách, bảo hiểm và hoạt động.

- Đối với các công trình còn dở dang: Phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu. Xét thấy có khả năng giải quyết phải tiến hành thực hiện ngay và tập trung mọi nguồn lực hiện có của công ty để thực hiện dứt điểm từng công trình.

- Đối với vấn đề nộp ngân sách: Mục tiêu phải nộp ngân sách đầy đủ cho các khoản phát sinh và trả được một phần nợ cũ.

- Đối với ngân hàng: Tìm giải pháp để làm việc với Ngân hàng nhằm tháo gỡ việc phát hành Thư bảo lãnh.

- Đối với công nợ của Tổng công ty: Tiếp tục đề nghị Tổng công ty xem xét hỗ trợ giảm lãi vay của các món vay cũ, thanh quyết toán các công trình Tổng công ty giao để Công ty có nguồn tài chính hoạt động và trả dần nợ thuế.

2.4. Công tác đầu tư:

- Hoàn thiện thủ tục đầu tư, hồ sơ thiết kế - dự toán, xin cấp phép hệ thống PCCC tại 84 Phú Viên và 71 Cổ Bi.

- Thực hiện Xây dựng hệ thống Phòng cháy chữa cháy tại khu vực Bồ Đề để phòng ngừa rủi ro hỏa hoạn và thực hiện theo yêu cầu của Công an PCCC (Ưu tiên thực hiện tại khu vực Bồ Đề trước do có nhiều đơn vị thuê làm kho chứa hàng hóa có nguy cơ cháy nổ cao).

- Thực hiện xây dựng hệ thống xử lý nước thải dạng thô (ngăn đầu) ở 84-86 Phú Viên và 71 Cổ Bi.

- Tại 71 Cổ Bi: Xây tường bao khu vực Nhà nước yêu cầu giải phóng mặt bằng. Nghiên cứu cải tạo hệ thống thoát nước để tránh tình trạng ngập nước khi có mưa lớn như đã xảy ra các năm trước.



